

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN BỒI DƯỠNG HÈ 2018
MÔN ÂM NHẠC CẤP TIỂU HỌC**

**MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
ÂM NHẠC HIỆN ĐẠI**

Trình bày: Nguyễn Đăng Bửu

Biên tập viên Âm nhạc

Nhà xuất bản Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2018

MỞ ĐẦU

Đổi mới giáo dục phổ thông có tầm quan trọng trong việc tạo động lực và nguồn cung cấp nhân lực mới cho đổi mới kinh tế, xã hội của đất nước trong giai đoạn toàn cầu hóa hiện nay của thế giới. Xây dựng một nền giáo dục phổ thông dựa trên nền tảng “*phát triển năng lực người học*” là tiền đề cho việc đổi mới các chương trình môn học trong đó có giáo dục Âm nhạc, trong đó, một số nội dung phương pháp dạy học mới như Bộ gõ cơ thể (Body Percussion), đọc nhạc qua Kí hiệu bàn tay (Hand Signs), vận động và cảm thụ âm nhạc (Dalcroze Eurhythmics), đọc nhạc kết hợp với hệ thống Do di động (Movable Do)..., là những điểm nổi bật đang được các nhà chuyên môn quan tâm.

Tài liệu tập huấn này cung cấp một số cơ sở lý luận và định hướng thực hành hoạt động dạy học âm nhạc, góp phần giúp giáo viên (GV) nắm bắt được các phương pháp dạy học âm nhạc mới trong hoạt động dạy học của mình.

NỘI DUNG

1. Các phương pháp giáo dục âm nhạc mới

1.1. Phương pháp Dalcroze

Phương pháp Dalcroze được phát triển vào đầu thế kỷ XX bởi nhạc sĩ, nhà giáo dục người Thụy Sĩ Emile Jaques-Dalcroze (1865 – 1950). Phương pháp được chia thành ba khái niệm cơ bản: sử dụng Do cố định (Fix Do), ứng tác ngẫu hứng (Improvisation), âm nhạc theo nhịp điệu (Eurhythmics). Tuy nhiên theo thời gian, phương pháp Âm nhạc nhịp điệu Dalcroze (Dalcroze Eurhythmics) được sử dụng rộng rãi trong việc giáo dục âm nhạc, đặc biệt là cho trẻ em (Frego. D, 2012).

a. Định hướng triết học

Triết lý sư phạm của Dalcroze là sự kết hợp tinh thần, cơ thể và cảm xúc là căn nguyên của quá trình học tập. Phương pháp Dalcroze định hướng việc xây dựng các kỹ năng và kiến thức âm nhạc cho trẻ em thông qua sự khám phá trong các hoạt động vận động âm nhạc dựa trên các thành tố tiết tấu. Vì vậy Dalcroze đã tạo ra một phương pháp dạy-học âm nhạc thông qua sự trải nghiệm của các giác quan và trí thông minh bởi các phản ứng của cơ thể và hệ thống thần kinh (Farber & Thomsen, 2011).

b. Nguyên lý sư phạm âm nhạc

Dựa trên quan điểm “*Âm thanh đi trước ký hiệu*” của Pestalozzi (1746 – 1827) - nhà giáo dục âm nhạc người Thụy Sĩ, phương pháp Dalcroze định hướng xây dựng các kỹ năng, kiến thức âm nhạc cho trẻ em thông qua sự khám phá vận động âm nhạc dựa trên các tác nhân

về tiết tấu (Rhythmic stimulus) (Campbell, 1991).

c. Các công cụ giáo dục âm nhạc của phương pháp Dalcroze

Công cụ dạy học của phương pháp Dalcroze:

- Ký xướng âm (Fixed-Do): phát triển khả năng nghe nhạc tiềm tàng trong mỗi con người là rất quan trọng. Ký xướng âm được dạy theo cách kết hợp tiết tấu và vận động để phát triển khả năng nhạy cảm về cao độ, về mối tương quan âm điệu, và nhân tố âm nhạc khác.
- Biến tấu – Ngẫu hứng (Improvisation): phát triển ngẫu hứng âm nhạc của trẻ được phát triển một cách logic trên nhiều cách.
- Vận động theo nhịp điệu (Dalcroze Eurhythmics): đây là công cụ hết sức quan trọng tương tự với hai công cụ ban đầu. Các vận động theo nhịp điệu phải thể hiện sự cân phương, vuông vắn về cấu trúc tiết tấu.

Cả ba công cụ trên độc lập về phương tiện diễn tả âm nhạc, nhưng phải được kết hợp chặt chẽ và có tính hệ thống trong quá trình dạy-học âm nhạc cho trẻ (Campbell, 1991).

1.2. Phương pháp Kodály

Phương pháp dạy học âm nhạc Kodály được phát triển bởi Zoltán Kodály (1882 – 1976), một nhà soạn nhạc, nhà dân tộc học, và sư phạm âm nhạc người Hungary. Kodály mong muốn qua giáo dục âm nhạc để củng cố âm nhạc truyền thống và nâng cao khả năng đọc, viết âm nhạc cho người học và làm công tác âm nhạc.

a. Định hướng triết học

Kodály tin tưởng rằng, hoạt động âm nhạc là khả năng tự nhiên vốn có của mọi người. Âm nhạc từ ngôn ngữ bản địa, vùng miền thông qua các hình thức như: lời ru, ca dao dân ca, trò chơi âm nhạc... cần được ưu tiên sử dụng trong giáo dục âm nhạc cho trẻ em. Giáo dục âm nhạc cần được bắt đầu với trẻ càng sớm càng tốt để phát triển khả năng âm nhạc vốn tiềm tàng một cách tự nhiên trong mỗi đứa trẻ và cần được khơi gợi để phát huy khả năng đó (Choksy, 1999).

b. Nguyên lý sư phạm âm nhạc

Quy trình dạy học âm nhạc cho trẻ theo phương pháp Kodály được tiến hành dựa trên ba bước cơ bản: chuẩn bị, giới thiệu và luyện tập.

- Bước 1 Chuẩn bị (Preparation): các em sẽ trải nghiệm và cảm nhận cái khái niệm, thành tố âm nhạc mới thông qua việc ca hát, nghe nhạc, vận động âm nhạc, trò chơi âm nhạc, sử dụng nhạc cụ... Giúp các em sẵn sàng khám phá và học tập các đặc trưng của các thành tố âm nhạc mới.

- Bước 2 Giới thiệu (Presentation): GV sẽ cung cấp thông tin, giới thiệu và giải thích các khái niệm, thành tố âm nhạc mới. Có thể dùng các công cụ giảng dạy ở trong giai đoạn này.

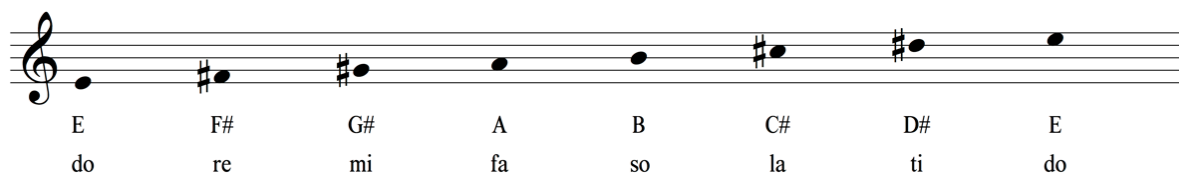
- Bước 3 Luyện tập (Practice): HS sẽ được GV hướng dẫn và trải nghiệm những vấn đề đã được giới thiệu, luyện tập các mẫu bài tập. Sau khi đã quen với những khái niệm và mẫu bài tập, các em sẽ bắt đầu học các ứng tác (Improvisation) trên những nội dung mà các em đã được học và luyện tập. Từ đó, giúp trẻ hình thành tư duy sáng tạo âm nhạc.

c. Các công cụ giáo dục âm nhạc của phương pháp Kodály

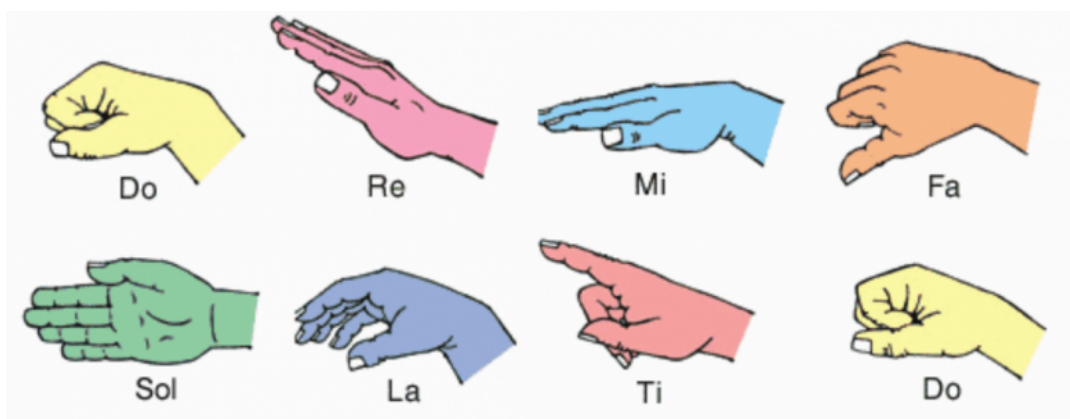
Phương pháp Kodály vận dụng bốn công cụ dạy học chính, gồm:

- Đọc nhạc bằng Do di động (Movable Do). Việc Đọc nhạc bằng Do di động có ý nghĩa rất lớn trong việc giúp HS nhận biết được “cảm giác” tương quan cao độ giữa các nốt, hình thành nên sự “ghi nhớ” về quãng, giúp HS tiếp cận việc đọc nhạc một cách dễ dàng khi được kết hợp cùng kí hiệu bàn tay. Đọc nhạc trong phương pháp Kodály, các thang âm điệu thức trưởng – thứ đều được quy về thành hai giọng điệu C-Dur (Do trưởng) và a-moll (La thứ). Việc này mang lại rất nhiều thuận lợi trong việc đọc nhạc cũng như tiếp cận nhận biết các nốt nhạc, và tạo kỹ năng “phản xạ” tốt khi dịch chuyển các nốt nhạc quy về một giọng chủ âm nhất định.

Ví dụ: ở giọng E-dur, E được gọi là Do.



- Đọc nhạc bằng kí hiệu bàn tay (Hand Signs). Dùng kí hiệu từ bàn tay để giúp HS phân biệt và nhận biết nốt nhạc.



- Đọc chữ tiết tấu và hình tiết tấu. Hệ thống này được tạo ra bởi nhạc sĩ người Pháp Emile-Joseph Chev  s ở thế kỷ XIX. Mỗi giá trị tiết tấu trong nhóm trường độ cơ bản được ký

hiệu bằng các âm tiết đặc biệt (Choksy, 1999).

ta		ta-ah-ah	♪
ti-ti	□	ta-ah-ah-ah	。
tri-o-la	▢	syn-co-pa	♪ ♪
tiri-tiri	▣	tai ti	♪
tiri-ti	▤	ti tai	♪
ti-tiri	▥	tim-ri	▢
ta-ah	♪	ri-tim	▣

- Nguồn tư liệu âm nhạc dân gian: đây được xem là nguồn tài liệu chính trong hoạt động dạy học âm nhạc cho trẻ theo phương pháp Kodály. Tuy nhiên tùy từng quốc gia, bản địa khác nhau mà nguồn tư liệu âm nhạc dân gian có phần tích hợp khác nhau. Ở Việt Nam, cần đưa dân ca, đồng dao, các điệu hò, lý, các trò chơi dân gian... vào hoạt động dạy học âm nhạc cho trẻ. Ngoài ra, các tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao trong lĩnh vực ca hát, như hợp xướng, nhạc cổ điển... của các nhạc sĩ danh tiếng cần được chọn lọc và giáo dục trong nhà trường.

1.3. Phương pháp Orff-Schulwerk

Orff – Schulwerk là phương pháp dạy học âm nhạc được sáng tạo bởi hai nhà sư phạm âm nhạc người Đức, Carl Orff và Gunild Keetman từ những năm 1920 của thế kỷ trước. Tại Mỹ, AOSA – Hiệp hội Orff – Schulwerk Mỹ (American Orff – Schulwerk Association) là một tổ chức phát triển chuyên môn có tầm ảnh hưởng lớn nhất đối với giáo viên âm nhạc toàn liên bang và quốc tế (Shamrock, 2007).

a. Định hướng triết học

Phương pháp Orff-Schulwerk dựa trên nền tảng khai thác và phát triển năng lực âm nhạc thông qua khả năng vui chơi tập thể và vận động. Những khả năng này tiềm tàng một cách tự nhiên trong mọi đứa trẻ. Năng lực âm nhạc tự nhiên đó bao gồm: hát, xướng đồng dao – ca dao, vỗ tay, đập gỗ, chơi trò chơi, nhảy múa, v.v. Theo Orff và Keetman, trẻ học âm nhạc bắt đầu bằng nghe và thực hành trước, rồi mới đến đọc và viết. Quá trình phát triển các kỹ năng âm nhạc của trẻ giống như quá trình trẻ học một loại ngôn ngữ nào đó (Shamrock, 2007).

b. Nguyên lý sư phạm âm nhạc (Pedagogy)

Quá trình sư phạm theo Orff-Schulwerk thể hiện tính logic trong quá trình nhận thức âm nhạc của trẻ em qua các bước:

- Bước thứ nhất gọi là bước khám phá (Exploration). HS được tiếp xúc với âm thanh của nhạc cụ, với tiết tấu, hay các mẫu âm. GV đưa ra các câu hỏi gợi ý để các em tự khám phá các đặc điểm âm nhạc đặc trưng của chúng.

- Bước thứ hai gọi là mô phỏng, bắt chước (Imitation). HS lập lại những mẫu âm ngắn được chơi trên nhạc cụ, hay xướng âm bởi GV. Mỗi lần thực hiện chỉ một mẫu âm có cấu trúc đặc biệt, trong đó điểm lý thuyết, hay một âm hình tiết tấu được nhấn mạnh một cách điển hình.

- Bước thứ ba gọi là chơi nhạc ngẫu hứng (Improvisation). HS được yêu cầu chơi ngẫu hứng trên nhạc cụ hay hay một mẫu âm có độ dài và mức độ khó tương đối hơn dựa vào các thành tố âm nhạc các em đã học qua giai đoạn mô phỏng.

- Bước thứ tư gọi là sáng tạo (Creation), HS được tham gia một quá trình chơi nhạc khó hơn, đòi hỏi sự sáng tạo trên nền tảng những kiến thức âm nhạc mới học. Hình thức âm nhạc có thể áp dụng trong bước này có thể là ABA, rondo, hay biến tấu nhỏ.

c. Các công cụ giáo dục của phương pháp Orff – Schulwerk

Phương pháp Orff – Schulwerk có các công cụ giáo dục như:

- Nói theo nhịp điệu (Speech)
- Hát (Singing)
- Chơi nhạc cụ (Playing Instruments)
 - + Bộ gõ cơ thể (Body Percussion)
 - + Nhạc cụ cầm tay không định âm (Unpitched Hand Percussion)
- Nhạc cụ Orff (Orff Instrument)

1.4. Các điểm chung của ba phương pháp trên

Ba phương pháp trên đều dựa trên tuy có những công cụ dạy học khác nhau, nhưng vẫn có những đường hướng chung về triết lý sư phạm cũng như cách thức tiếp cận với HS thông qua các hoạt động âm nhạc. Những điểm chung bao gồm:

- Nghe, vận động và cảm thụ âm nhạc chính là công cụ dạy học chủ yếu của ba phương pháp này. Tuy có khác nhau về công cụ thực hiện nhưng xét về căn bản đây là hoạt động không thể tách rời trong hoạt động dạy học.

- Nguồn tư liệu học tập âm nhạc của HS được khai thác một cách ưu tiên từ các thể loại âm nhạc dân tộc của từng đất nước, vùng miền. HS được lớn lên trong môi trường ngôn ngữ, mối quan hệ đời sống, bản địa,...nên việc gắn kết ngôn ngữ mẹ đẻ với các nguồn tư liệu âm nhạc bản địa là điều hết sức cần thiết. Và tùy vào mỗi đất nước, mỗi vùng miền mà có những

áp dụng cụ thể để gìn giữ bản sắc của dân tộc đó.

- Đọc nhạc dựa trên thang ngũ âm (Pentatonic) là nội dung tiếp cận bước đầu cho HS trước khi học đọc thang bảy âm. Hệ thống Do – Re – Mi – Sol – La – Do được sử dụng hầu hết ở các phương pháp trên.

2. Nội dung dạy học âm nhạc theo phương pháp mới

2.1. Đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay (Hand Signs)

Là một công cụ dạy học âm nhạc của phương pháp Kodály.

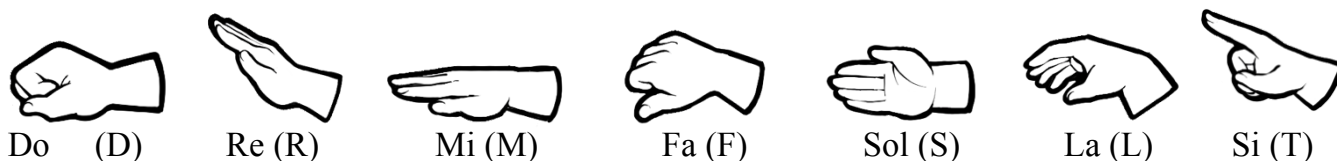
a. Khái niệm

Đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay (Hand Sign) là dùng bàn tay tạo ra những kí hiệu thay thế cho nốt nhạc trên khuông nhạc. Hệ thống này do John Curwen – mục sư nhạc sĩ người Anh sáng tạo từ thế kỷ XIX. Mỗi nốt nhạc được kí hiệu bằng dấu tay giúp trẻ dễ dàng nhớ các quan hệ cao thấp giữa các nốt cũng như quan hệ quãng giữa các âm cơ bản khi xướng âm hoặc tư duy âm nhạc, bên cạnh đó tăng cường thêm một hệ thống tư duy biểu tượng kết hợp với tư duy âm thanh, nhờ đó trẻ sẽ đọc cao độ chính xác hơn.

b. Đặc điểm âm nhạc của Đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay

Đọc nhạc bằng kí hiệu bàn tay mang lại một cái nhìn trực quan cho HS, gián tiếp học nốt nhạc thông qua các kí hiệu của bàn tay. Đây là cách tiếp cận tốt trong việc dạy nốt nhạc cho HS khi mới bắt đầu làm quen với âm nhạc. Thực tế dạy học cho thấy rằng, việc HS học nốt nhạc trên khuông nhạc thật sự là một khó khăn khi bước đầu đã phải nhớ các dòng kẻ và nhận biết tên gọi của các nốt trên khuông nhạc. Từ đó, gây ra một sự nhầm lẫn trong việc học nhạc đối với HS khi bước đầu đã có những trở ngại. Thông qua đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay, góp phần giải quyết những vấn đề trên, khi trẻ có thể bắt chước các động tác mà GV hướng dẫn, từ đó hình thành những trải nghiệm mới về đọc nhạc. Đồng thời, đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay cũng có thể thiết kế dưới dạng những trò chơi để hoạt động dạy-học được hiệu quả hơn.

Các kí hiệu bàn tay thường dùng:



2.2. Bộ gõ cơ thể (Body Percussion)

Là một công cụ dạy học âm nhạc của phương pháp Orff-Schulwerk.

a. Khái niệm

Thuật ngữ “Body Percussion” (Bộ gõ cơ thể) – là một từ ghép của hai từ Body (Cơ thể) và Percussion (Bộ gõ), mang ý nghĩa âm thanh được tạo ra từ cơ thể. Cơ thể chính là nhạc cụ ban đầu trong hoạt động dạy học âm nhạc, giúp học sinh trải nghiệm âm nhạc thông qua vận động, để tạo ra âm thanh và nhịp điệu. Cũng như các nhạc cụ bộ gõ khác, phát ra âm thanh bằng cách chạm, vỗ, lắc, v.v., vào nhạc cụ để tạo rung động. Âm thanh BGCT được tạo ra bởi tiếng vỗ tay (*clapping*), búng ngón tay (*snapping*), vỗ chân (*tapping*), và dậm chân (*stamping*).

b. Đặc điểm âm nhạc của Bộ gõ cơ thể

Bộ gõ cơ thể (Body Percussion) theo phương pháp Orff-Schulwerk là một nhạc cụ không định âm, dùng cơ thể tạo ra âm sắc thông qua các động tác vận động từ cơ bản đến phức tạp. Các âm thanh được thay đổi liên tục theo một nhóm âm hình tiết tấu nào đó, bằng sự kết hợp các động tác, tạo thành một tác phẩm âm nhạc đầy màu sắc. Tùy vào lứa tuổi, quá trình luyện tập bộ môn BGCT sẽ có những cấp bậc khác nhau được phân chia theo trình độ, khả năng và độ khó khác nhau.

c. Các động tác của Bộ gõ cơ thể

Bộ gõ cơ thể dựa trên âm thanh được tạo ra từ bốn động tác cơ bản trên cơ thể theo thứ tự sau:

			
<i>dậm chân</i> (<i>stamping</i>)	<i>vỗ chân</i> (<i>tapping</i>)	<i>vỗ tay</i> (<i>clapping</i>)	<i>búng ngón tay</i> (<i>snapping</i>)

- Dậm chân (Stamping) (bao gồm chân trái, chân phải hoặc cả hai), âm thanh phát ra bởi sự tác động một lực từ chân vào nguồn phát ra âm thanh (mặt sàn gỗ, mặt sàn gạch), tạo ra những sự cộng hưởng âm thanh khác nhau.

- Vỗ chân (Tapping) (bao gồm chân trái, chân phải hoặc cả hai), âm thanh phát ra bởi sự tác động một lực từ tay vào vùng đầu gối ở chân và tạo ra âm thanh.

- Vỗ tay (Clapping), âm thanh phát ra bởi sự tác động của hai tay chạm vào lòng bàn tay để tạo ra âm thanh.

- Búng ngón tay (Snapping) (bao gồm tay trái, tay phải hoặc cả hai), âm thanh phát ra bởi tác động của các ngón tay khi chụm vào nhau, búng và tạo ra âm thanh.

- Ngoài ra, còn có các động tác tạo ra âm thanh khác như: *Chà xát lòng bàn tay (Flat Hand Clapping)*, *Vỗ ngực (Slapping on the Chest)*, *Vỗ đùi (Thigh Rubbing)*, *Vỗ vai (Shoulder*

Clapping), *Bật nhảy (Jumping)*, *Vỗ miệng (Mouth Clapping)*, *Vỗ má (Face Clapping)*...

Đối với học sinh bắt đầu làm quen với âm nhạc, chưa nhận biết được nốt nhạc, chỉ có thể mô phỏng lại các động tác cơ bản sau khi giáo viên làm mẫu, tiếp đó sẽ nhìn hình ảnh minh họa để thực hiện và phát triển những nhóm tiết tấu đơn giản. Khi học sinh đã làm quen với việc mô phỏng các động tác của BGCT, giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh về hệ thống ký hiệu các động tác được viết trên khuôn nhạc (tương tự như ký hiệu của trống jazz và các loại nhạc cụ không định âm khác). Đồng thời hướng dẫn học sinh tập luyện tiết tấu với các bài tập đơn giản dựa trên những ký hiệu đó. Riêng với những học sinh học chuyên nghiệp, giáo viên sẽ hướng dẫn những bài tập rèn luyện các mẫu tiết tấu khó, kết hợp những động tác khác nhau và đặc biệt giúp học sinh có thể sáng tạo những tác phẩm BGCT cho riêng mình.

2.3. Vận động và cảm thụ âm nhạc (Dalcroze Eurhythmics)

Là một công cụ dạy học âm nhạc của phương pháp Dalcroze.

a. Khái niệm

Vận động và cảm thụ âm nhạc là một hoạt động gắn liền với nghe nhạc. Thông qua hoạt động nghe nhạc, HS có thể bắt chước, mô phỏng hoặc sáng tạo các vận động cho riêng mình; từ đó phát triển tai nghe âm nhạc và năng lực cảm thụ âm nhạc. Đây là công cụ dạy học hiệu quả nhất của phương pháp Dalcroze (Dalcroze Eurhythmics) và được phổ biến ở rất nhiều quốc gia.

b. Đặc điểm âm nhạc của vận động và cảm thụ âm nhạc

Nghe, vận động và cảm thụ âm nhạc đối với HS không diễn ra một cách thụ động mà cần đặt trong môi trường vận động để HS có thể hoà mình trải nghiệm và cảm thụ âm nhạc một cách tích cực. Các bước tiến hành hoạt động dạy học nội dung này bao gồm:

- Nghe, quan sát, khám phá, cảm nhận
- Mô phỏng, bắt chước
- Phản ứng, tái tạo
- Tư duy, sáng tạo (vận động, tư duy câu chuyện...)

KẾT LUẬN

Đổi mới giáo dục phổ thông ở nước ta là điều hết sức cần thiết trong thời điểm này. Với sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin, đặc biệt là cách mạng 4.0 trong tương lai sắp đến, đòi hỏi giáo dục cần phải có một cuộc “cách mạng” thực sự trong việc đổi mới giáo dục, tạo nguồn nhân lực để đón đầu và hội nhập thế giới. Việc đổi mới giáo dục phổ thông nói

chung và đổi mới giáo dục âm nhạc nói riêng hiện nay tuy còn nhiều điểm cần phải chỉnh sửa và thống nhất trước khi chương trình giáo dục phổ thông chính thức ban hành. Nhưng xét về mặt tích cực, chương trình đã thực sự đổi mới, đặc biệt là môn âm nhạc.

Thông qua chương trình giáo dục âm nhạc lần này, có thể thấy tầm quan trọng của việc giáo dục âm nhạc trong trường phổ thông, nâng tầm ngang hàng với các bộ môn khác và tiếp cận với các nền giáo dục âm nhạc tiên tiến trên thế giới. Tuy nhiên, việc đổi mới sẽ có những cơ hội, thách thức không nhỏ cho hoạt động dạy học của GV, đòi hỏi GV phải biết đổi mới tư duy tiếp cận âm nhạc và học hỏi các phương pháp giáo dục âm nhạc tiên tiến mà chương trình đã đề ra.

Qua tài liệu hướng dẫn này, cung cấp cơ sở lý luận và thực hành, hy vọng sẽ phần nào gợi mở cho GV hướng tiếp cận các phương pháp mới giúp hoạt động dạy học âm nhạc đạt hiệu quả cao, đặt biệt là GV dạy âm nhạc ở bậc Tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (2018), “Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể”.
2. BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (2018), “Chương trình giáo dục phổ thông – môn Âm nhạc”.
3. NGUYỄN ĐĂNG BỬU (2016), “Bộ gõ cơ thể, từ khái niệm đến ứng dụng trong giáo dục âm nhạc”. Tạp chí khoa học Đại học Sài Gòn.
4. HỒ NGỌC KHẢI (2012), “Khái quát một số phương pháp dạy học âm nhạc cho trẻ em tại Hoa Kỳ hiện nay”. Kỷ yếu Hội thảo khoa học về dạy học Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục ở trường phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5. CAMPBELL, P. S. (1991), “Rhythmic movement and public school education: progressive views in the formative years”. American Music Education, 19, 12-22.
6. FARBER, A., & THOMSEN, K. (2011). “The History of Dalcroze”, Dalcroze Society of America. Truy cập ngày 15/06/2018 từ <http://www.dalcrozeusa.org/about-us/history>
7. FRANK CHURCHLEY (1967), “Contemporary Approaches In Music Education”
8. FRANCISCO JAVIER ROMERO NARANJO (2013), “Science & Art of Body Percussion”. University of Alicante.
9. FREGO, D. (2006), “The Approach of Emily Jaques-Dalcroze”. The Alliance for Active Music Making. Truy cập ngày 15/06/2018 từ http://www.allianceamm.org/resources_elem_Dalcroze.html
10. MELISSA KELLY (2017), “Constructing a Bloom’s Taxonomy Assessment”, Truy cập ngày 15/06/2018 từ <https://www.thoughtco.com/constructing-a-blooms-taxonomy-assessment-7670>
11. SHAMROCK, M. (2007), “The Orff-Schulwerk Approach”. American Orff-Schulwerk Association. Truy cập ngày 15/06/2018 từ www.aosa.org/orff.html
12. RICHARD FILZ (2005), “A Comprehensive Training System”. Body Percussion Sounds and Rhythms.
13. PREZI (2015), “Body Percussion and the history”, Article. Truy cập ngày 15/06/2018 từ <https://prezi.com/ne9mufjlr7/body-percussion-the-history/>